

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28-02-2022

V/v tranh chấp về thay đổi người  
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU – TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài T.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Hùng Chương;

Ông Nguyễn Văn Còn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Tiến Danh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2022 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Anh Võ Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Phạm Thị V, sinh năm 1989. Địa chỉ: ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 4 năm 2021 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, anh Võ Văn T đã khai:*

Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị V ly hôn vào năm 2018, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh giao hai con chung tên Võ Thị Mai L, sinh ngày 24-4-2007 và Võ Hoài T, sinh ngày 06-7-2012 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, chị V dẫn cháu L và cháu T về sinh sống tại ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Đến tháng 4-2021, chị V có đánh đập cháu L nên cháu L có gọi điện T cho anh T đến đón cháu L và cháu T về nhà anh T ở. Tuy nhiên, cháu L ở nhà anh T được 02 ngày thì đòi về, còn cháu T ở từ tháng 4/2021 cho đến nay. Việc chị V đánh đập con chung là không đúng và chị V bận đi làm việc ở xa nhà (khu công nghiệp M thuộc huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh) nên không có thời gian chăm sóc con chung. Do đó, anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con để có điều kiện chăm sóc cho con chung. Theo đơn khởi kiện, anh V yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu T. Quá trình giải quyết, anh T cho rằng để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt cho con nên anh T chỉ yêu cầu chị V giao cháu T cho anh T nuôi dưỡng; còn chị V tiếp tục giao cho cháu L nuôi dưỡng. Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 16-02-2022 chị Phạm Thị V đã khai:* Chị V thống nhất nội dung anh T trình bày về thời gian ly hôn và việc giao con chung cho chị V nuôi dưỡng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số: 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, anh T cho rằng chị V đánh đập và chăm sóc hai con chung không tốt là không đúng. Hiện tại, cháu L đang sống chung với chị V, còn cháu T đang sống chung với anh T. Sau khi cháu T về sinh sống với anh T thì chị V có đến rước về nhà chơi vài ngày thì chị V phải đưa cháu T trở lại nhà anh T để cháu T tiếp tục học tập. Cháu T sống chung với anh T chị V không có phản đối, chị đồng ý với nguyện vọng của cháu T. Tuy nhiên, chị không đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con trên mặt pháp lý.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng theo qui định pháp luật. Tuy nhiên, do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 thì có vi

phạm về thời gian chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, Kiểm sát viên sẽ tổng hợp kiến nghị sau.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 71, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T đối với chị Phạm Thị V về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”.

*Về án phí:* Anh Võ Văn T tự nguyện chịu án phí theo qui định của pháp luật, chị V không phải chịu án phí.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, xét thấy:*

[1] Về tố tụng: Anh Võ Văn T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với chị Phạm Thị V, do chị V có địa chỉ tại huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu theo qui định tại Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết, anh T và chị V đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do đó căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T, chị V là đúng qui định.

[2] Về nội dung: Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số: 131/2018/QĐST-HNGĐ ngày 18-4-2018 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đã quyết định giao cho chị Phạm Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng hai con chung là Võ Thị Mai L, sinh ngày 24-4-2007 và Võ Hoài T, sinh ngày 06-7-2012. Sau khi ly hôn, cháu L, cháu T sống với chị V tại ấp X1, xã Y1, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Vào khoảng tháng 4-2021, chị V đánh cháu L, cháu L đã gọi điện T cho anh T. Anh T đến rước hai cháu L và T về nhà anh T. Cháu L ở nhà anh T được hai ngày thì về với chị V, còn cháu T sống chung với anh T cho đến nay. Hiện tại cháu T đã đăng ký học tại Trường tiểu học N, thuộc xã Y, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, nguyện vọng của cháu T là mong muốn được sống chung với anh T. Việc cháu T sống với anh T, chị V vẫn đồng ý, chị có đến rước cháu T về nhà chị vài lần, song chị vẫn chờ về nhà anh T để cháu T sống với anh T. Từ đó cho thấy, chị V cũng thống nhất với nguyện vọng của cháu T và đồng ý để cháu T sống chung với anh T. Việc anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp với nguyện vọng của cháu T, phù hợp với hoàn cảnh môi trường sinh sống, điều kiện học tập hiện tại của cháu T và trên thực tế chị V

cũng thống nhất để cháu T sống với anh T. Anh T yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là phù hợp theo các Điều 71, 81, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Do đó, yêu cầu của anh T về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T thay đổi yêu cầu khởi kiện ban đầu, anh T không tiếp tục yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng đối với cháu L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với quy định, có căn cứ nên chấp nhận. Về thời gian chuẩn bị xét xử, do ảnh hưởng tình hình dịch bệnh Covid-19 nên có vi phạm về thời gian chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 của Bộ Luật Tổ tụng dân sự.

[5] Về án phí: Anh Võ Văn T tự nguyện án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 69, 71, 73, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn T đối với chị Phạm Thị V.

Giao cháu Võ Hoài T, sinh ngày 06-7-2012 cho anh Võ Văn T trực tiếp trong nuôi, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Chị Phạm Thị V được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở chị V thực hiện quyền này.

2. Về án phí: Anh Võ Văn T tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, cho khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số: 0014791 ngày 08-6-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

Chị Phạm Thị V không phải chịu tiền án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Anh Võ Văn T và chị Phạm Thị V có quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- C.c THADS huyện Bến Cầu;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoài Tâm**